NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC GÓP PHẦN HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

LƯU NAM NAM
LƯU THỊ NHẬT TÂN
NGUYỄN QUANG HIỆP
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 22/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 05/3/2025.

Abstract

The situation of people under 18 years old committing an offense is increasing in our country. Crimes of these subjects are no longer simple, effeminate, lack of thought, but they have calculated, prepared carefully and quite sophisticated, even formed criminal groups with high danger. The paper focuses on clarifying the characteristics and causes of the offenses of people under 18, from which, offering some solutions to improve the effectiveness of the education of criminal acts of the under 18 years old now.

Keywords: *Solution, enhancement, education, law, crime under 18, behavior.*

1. Đặt vấn đề

Thời gian gần đây xảy ra hàng loạt các vụ án với tính chất ngày càng nghiêm trọng và man rợ, điều khiến dư luận quan tâm nhất là đối tượng phạm tội ở độ tuổi rất trẻ, ví dụ: vụ thảm sát tiệm vàng Ngọc Bích ở Bắc Giang, thảm sát ở Gia Lai, thảm sát ở Bình Phước… Điều này là hồi chuông báo động sự xuống cấp đạo đức của giới trẻ hiện nay. Có rất nhiều ý kiến khác nhau lý giải hành vi phạm tội trong một số vụ án gần đây. Tình hình tội phạm trẻ hóa ngày càng gia tăng và không ít ý kiến cho rằng, đó là hệ lụy của nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, nếu đánh giá ở các khía cạnh, góc độ, một chừng mực nào đó chúng ta sẽ không tìm thấy giải pháp phù hợp cho vấn đề đấu tranh phòng chống tội phạm. Bản chất của nền kinh tế không tạo ra tội phạm mà chính bản thân mỗi cá nhân trong xã hội đó không được rèn luyện, trang bị kỹ năng ứng phó với những tình huống phức tạp, tiêu cực trong xã hội dẫn đến hành vi phản ứng tiêu cực, nảy sinh hành vi phạm tội. Vì vậy, để giảm đến mức thấp nhất những hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi cần phân tích rõ những đặc điểm, nguyên nhân gây ra hành vi vi phạm pháp luật (VPPL) của người dưới 18 tuổi. Từ đó bản thân mỗi chủ thể cần xây dựng lối sống, cách tư duy tích cực nhằm hình thành kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng tự kiểm soát và giải tỏa những bức xúc, kỹ năng suy xét và giải quyết vấn đề tích cực, với mỗi cá nhân những kỹ năng này nên trở thành lối sống và thang giá trị trong ứng xử hàng ngày.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật hiện nay

Người dưới 18 tuổi hay còn gọi là người chưa thành niên (NCTN) là người ở độ tuổi chuyển tiếp của sự tăng trưởng, phát triển từ độ tuổi "trẻ em" đến thời điểm bắt đầu của tuổi trưởng thành, là giai đoạn thay đổi quan trọng nhất về thể chất, cảm xúc và ý thức xã hội diễn ra ở mỗi cá nhân. Sự tăng trưởng của các tuyến nội tiết đã thúc đẩy phát triển các bộ phận cơ thể trưởng thành theo một trình tự nhất định. Đây là giai đoạn "quá độ", sự phát triển tâm lý rất phức tạp, mẫn cảm, dễ thay đổi và khó lường

Email: NamNamLuu102@gmail.com

trước. Tâm lý học xác định quá trình hình thành và phát triển của NCTN phụ thuộc mạnh mẽ về tâm sinh lý, tùy thuộc độ tuổi nhưng ở mức độ không đồng đều và với những dấu hiệu tâm sinh lý rất khác nhau ở mỗi giới tính [1, tr. 15]. Đồng thời có thể bị phân hóa để tạo thành tính cách khác nhau khi bị tác động bởi môi trường, điều kiện, hoàn cảnh khác nhau. Xuất phát từ những đặc điểm riêng của sự phát triển tâm sinh lý đó nên khi NCTN thực hiện hành vi VPPL thường xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau và do đó, VPPL của NCTN có các đặc điểm, cơ chế khác với hành vi VPPL của người đã thành niên.

2.1.1. Do tác động môi trường

Đối với những NCTN có điều kiện, mức sống bình thường thì hoạt động xã hội của họ ở giai đoạn này chủ yếu là môi trường học tập tại nhà trường. Sự giao tiếp với bạn bè cùng lứa và các mối quan hệ cá nhân ngày càng gắn bó, mở rộng và chịu ảnh hưởng từ quan hệ bạn bè rất nhiều, thậm chí là nghe theo lời bạn nhiều hơn lời khuyên can của cha mẹ, gia đình. Tính cách của các em thường phát triển theo khuynh hướng thích chứng tỏ "đã" là người lớn và mong muốn người xung quanh thừa nhận nên thường gặp sai lầm khi muốn xử lý gấp mọi vấn đề khó khăn gặp phải để chứng tỏ sự trưởng thành của mình. Nhiều trường hợp NCTN ở giai đoạn này đã tỏ ra khó chịu, tự ái, thậm chí trở nên hung dữ khi bị coi là còn con nít hoặc bị người lớn gọi là "chú bé", "cô bé". Sự tự trọng thái quá trở thành tự tôn hay tự ti, mặc cảm và khi bị xúc phạm dễ có tâm lý tiêu cực mà hệ quả thông thường là phản ứng bằng những hành vi sai trái hoặc hành vi VPPL. Những NCTN này thường thiếu tự chủ, luôn hướng tới sự ham thích mới lạ, hiếu động, bồng bột và dễ sa ngã. Nhiều em dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm, muốn trở thành "người hùng" để bạn bè khâm phục. Những em bị mặc cảm do kết quả học tập sa sút và bị thầy cô, gia đình khiển trách, bạn bè chế giễu... cũng dễ có hành vi sai trái hoặc hành vi VPPL.

2.1.2. Cách thức thực hiện vi phạm đơn giản

Người thành niên khi thực hiện hành vi trái pháp luật vì kiếm lợi bất chính thì cách thức, thủ đoạn tiến hành thường được chuẩn bị trước, có khi rất tinh vi, phức tạp và quyết tâm hoàn thành hành vi dù có trở ngại khách quan. Trái lại, đối với NCTN, nhất là những em có hoàn cảnh đặc biệt như khuyết tật, mồ côi, không nơi nương tựa, bị bỏ rơi, bỏ nhà sống lang thang, những em là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân của nghiện ngập ma túy; những em có thói quen đua đòi mua sắm, tiêu xài sang trọng... (thuộc trường hợp NCTN có nguy cơ) thì cách thức, hành vi VPPL đơn giản hơn nhiều [2]. Các em này thường bị áp lực do lệ thuộc về vật chất, nghiện ngập nên dễ bị người lớn điều khiển, sai khiến hoặc tự tham gia vào những việc làm trái pháp luật như mua bán ma túy, trộm cắp, cướp giật, cướp; có thể có đồng phạm cùng tham gia nhưng chỉ là VPPL mang tính tổ chức giản đơn nên VPPL không cao… Và khi thực hiện hành vi VPPL do bị người khác điều khiển, xúi giục hoặc vì nhu cầu vật chất cá nhân thì hành vi VPPL của các em thường có đặc điểm dễ nhận thấy là hành động phạm pháp đơn giản, nhanh lẹ vội vã và ít có quyết tâm thực hiện đến cùng nếu bị ngăn trở. Mặt khác, cũng do độ tuổi nên khi phạm pháp, các em thường không lường trước, lường hết được sự nguy hiểm, tác động và hậu quả của hành vi sẽ thực hiện; nhiều trường hợp làm trái pháp luật, có hậu quả nghiêm trọng xảy ra được người lớn giải thích các em mới biết sai trái của mình.

2.1.3. Môi trường vi phạm hạn chế

Theo quy định của pháp luật, NCTN chỉ được thừa nhận là chủ thể có quyền và nghĩa vụ trong một số quan hệ xã hội nhất định (hợp đồng lao động dịch vụ, lao động giản đơn). Vì lý do đó, trong thực tế đời sống, sinh hoạt, NCTN chỉ có khả năng, điều kiện tham gia trong một số môi trường xã hội nhất định, hay nói theo quan điểm cấu thành vi phạm thì NCTN chỉ có thể có điều kiện xâm hại một số khách thể nhất định được pháp luật bảo vệ như: trật tự công cộng, quyền sở hữu (chủ yếu là sở hữu tư nhân). Ví dụ: Khoản 1 Điều 77 Luật Tố tụng Hành chính quy định về giao nộp chứng cứ: "Đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ thì phải chịu hậu quả…", nhưng nếu đương sự là NCTN thì phải tuân theo quy định tại Khoản 4 Điều 48 là: "Trường hợp đương sự là NCTN… thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tố

tụng hành chính thông qua người đại diện theo pháp luật" [3]. Hoặc Điều 102 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định *Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*, đây là loại hành vi "không hành động" bị coi là phạm tội (khi có hậu quả chết người) nhưng quy định này không thể áp dụng với NCTN, vì luật quy định phải là người có đủ điều kiện mà không cứu giúp thì mới phải chịu trách nhiệm pháp lý, trong khi NCTN là người chưa đến tuổi trưởng thành, tức là chưa có đủ điều kiện về năng lực hành vi nên không thể đòi hỏi họ phải có nghĩa vụ pháp lý như người thành niên [4].

2.2. Một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến vi phạm pháp luật của người dưới 18 tuổi

Tình hình NCTN VPPL hiện đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Nếu trước đây, VPPL của NCTN thường đơn giản, tập trung vào một số hành vi hoặc một nhóm hành vi nhất định về trật tự công cộng thì hiện nay hầu hết là những hành vi xâm hại tài sản, xâm hại tính mạng, sức khỏe và gần đây có thêm loại VPPL mới trong lĩnh vực truyền thông lại đang phát triển phức tạp. Song quá trình hình thành VPPL của NCTN không phải lúc nào cũng được biểu hiện rõ ràng để có thể phân tích đơn giản và cũng không phải chỉ cần mô tả, chứng minh và giải quyết một lần là xong. Vì vậy, nghiên cứu toàn diện về môi trường gia đình, nhà trường và xã hội - cơ sở và điều kiện cơ bản làm nảy sinh VPPL của NCTN.

2.2.1. Hoàn cảnh gia đình

Gia đình bao giờ cũng là môi trường ảnh hưởng đầu tiên và xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển nhân cách của NCTN. Các em luôn chịu tác động bởi không khí thương yêu, hòa thuận, đùm bọc trong gia đình. NCTN cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ cách thức xử sự và mối quan hệ của cha mẹ họ với nhau, với các thành viên ruột thịt khác. Cha mẹ họ luôn là hình ảnh mẫu mực về người lớn, người chịu trách nhiệm đối với gia đình và xã hội... nên NCTN có chiều hướng giống các đức tính của cha mẹ mình nhiều hơn là không giống họ. Dù tự giác hay không tự giác thì NCTN vẫn học theo cách ứng xử mà họ thấy từ cha mẹ bộc lộ trong cuộc sống thường ngày, cho nên họ thường tin vào việc làm, không phải vào lời nói. Cũng do NCTN có sự đặc biệt nhạy cảm với tình cảm của cha mẹ đối với họ nên có lúc chỉ một lời chỉ trích bóng gió thôi cũng đủ gây tác hại đối với họ. Nhiều khi cha mẹ chỉ than phiền về gánh nặng tài chính đối với đứa con, về giá cả sinh hoạt đắt đỏ, về sự leo thang của giá thực phẩm, áo quần, học phí, giải trí... cũng khiến NCTN cảm thấy mặc cảm tội lỗi và tự nghĩ vì mình là kẻ vô tích sự, là gánh nặng của cha mẹ, là người không giúp đỡ được gia đình. Mặc cảm này dễ kèm theo các phản ứng tiêu cực. Nhiều NCTN bắt đầu nghỉ học thất thường để hy vọng tìm kiếm việc làm thêm và làm thêm; ban đầu là với mong muốn chia sẻ gánh nặng với gia đình nhưng lâu thì quen dần với việc bỏ học, bị bạn bè, thầy cô than phiền, xa lánh… và sau đó có thể là sẽ bỏ học, theo rủ rê của bạn bè xấu để VPPL. Hành vi ban đầu trong những tình thế đó thường là trộm cắp vặt, hành động du côn, "xin đểu", dựa vào kẻ xấu mới quen để "trả thù" những bạn cùng lớp, cùng trường đã chế giễu, coi thường họ trước đây.

Quan hệ tình cảm giữa cha mẹ với nhau ảnh hưởng lớn đến tình cảm của người vị thành niên về bản thân và về người khác. Nếu cha mẹ thương yêu và chăm sóc lẫn nhau thì NCTN cũng học được cách suy nghĩ và ứng xử như vậy. Nếu cha mẹ thường xuyên ẩu đả, cãi vã thì NCTN cũng học được cách ứng xử đó, vì những NCTN vốn ngây thơ khi hằng ngày phải chứng kiến cảnh bạo lực, họ sẽ quen dần và dễ nhận thức một cách tự nhiên rằng, bạo lực là cách giải quyết vấn đề trong gia đình và xã hội. Sự tác động cộng hưởng từ sách báo, phim ảnh, games bạo lực hay các hành vi bạo lực ngoài xã hội... cũng sẽ góp phần tích cực vào việc hình thành nhân cách tiêu cực theo hướng sống bạo lực ở NCTN. VPPL của nhóm NCTN này đa số là quậy phá, ngông nghênh, gây rối trật tự công cộng và phát triển cao hơn là kết thành băng nhóm chuyên phá phách, sinh sự đánh nhau, gây thương tích, thậm chí đâm chém, giết người.

Một dạng VPPL khác cũng có nguồn gốc phát sinh, phát triển từ phương diện gia đình, đó là những NCTN thiếu vắng cuộc sống gia đình do có hoàn cảnh mồ côi, sống lang thang, bụi đời, làm bất cứ việc gì để sinh sống hoặc là những NCTN có gia đình nghèo phải lao động sớm… và sống theo logic tự

nhiên là đấu tranh để tồn tại, không cần phân biệt đúng, sai; hành vi VPPL của số này thường là trộm tài sản (lang thang lượm ve chai, ăn xin, quan sát ai để sơ hở tiền, đồ vật có giá trị thì lén lút chiếm đoạt và thường hoạt động ở những khu dân cư, ký túc xá, bệnh viện, bến xe, tàu đông người...); hoặc thực hiện việc cướp giật, cưỡng đoạt tiền, đồ vật giá trị của các em nhỏ. Những NCTN nghiện hút thường phải làm thuê cho những kẻ cầm đầu, đầu nậu trong các việc vận chuyển, mua bán ma túy hoặc làm gác cửa, phục vụ nơi cờ bạc, nơi tổ chức bán dâm…; hành vi xâm phạm tài sản của các trường hợp NCTN này đều có chung đặc điểm là lanh lẹ, không cố định một chỗ mà thường di chuyển ở nhiều khu vực để tránh phát hiện và tập trung ở các khu vực có đông người. Theo thống kê, đây là nhóm chiếm tỷ lệ tuyệt đối trong cơ cấu NCTN phạm pháp những năm qua [5].

2.2.2. Nhà trường

Sau tổ ấm gia đình thì nhà trường là "gia đình" thứ hai của đa số NCTN có điều kiện sống bình thường. Sau cha mẹ, thầy cô và bạn học là người ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình hình thành tính cách của NCTN. Môi trường nhà trường cũng là nơi NCTN trải nghiệm nhận thức và thái độ giao tiếp với cộng đồng. Nhà trường là nơi đầu tiên NCTN được tự do vượt ra sự che chở và điều khiển của cha mẹ, họ phải học cách tự đưa ra quyết định, suy nghĩ cho bản thân và có trách nhiệm về các hành động của mình. Đây cũng là giai đoạn mà theo nghiên cứu tâm lý là "đầy rẫy những mơ hồ, hụt hẫng và mâu thuẫn" và khi vượt qua được các rối loạn này, NCTN mới có khả năng trưởng thành, độc lập, có khả năng cho/nhận và liên kết với người khác. Có thể nói, trong mối quan hệ với gia đình và nhà trường, nhân cách và hành vi xử sự của NCTN như một sợi dây đàn hồi (dễ thay đổi) được căng ra giữa hai đầu gia đình và trường học. Nếu sự quản lý ở hai đầu vừa phải, đúng đắn, tính cách và hành vi xử sự của NCTN được phát triển ổn định bình thường như mong muốn. Nếu hai đầu quản lý căng mạnh theo chiều ngược nhau thì kết quả tất yếu là sợi dây nhân cách sẽ dễ "đứt". Đã có không ít trường hợp, do gia đình NCTN đã đặt ra những "chỉ tiêu" phấn đấu quá cao so với năng lực của NCTN và nhà trường cũng đề ra chỉ tiêu học tập quá nhiều đối với các em nên nhiều em đã phát sinh xung đột từ tình trạng stress. Trước tiên có thể là vấn đề thể chất như ăn, ngủ, rối loạn vận động và tiếp đến là các hành vi như không vâng lời, trốn nhà, trốn học, nghiện hút, trộm cắp, mua bán ma túy để nuôi nghiện... Còn nếu cả hai "đầu quản lý" của gia đình và nhà trường cùng buông lỏng, gia đình phó mặc cho nhà trường, nhà trường cho rằng giáo dục các em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường chỉ truyền đạt kiến thức cho các em là đủ… thì hậu quả cũng rất rõ ràng. NCTN thiếu hẳn sự quan tâm định hướng cần thiết và dễ lạc đường. Các em dễ rơi vào trầm cảm, bỏ học, dễ giao du với những "bạn đường phố" và theo họ để phạm pháp. Một số em tính cách thay đổi, hay cáu gắt bất ngờ, tìm cớ gây sự, ẩu đả với bạn học giỏi trội trong lớp, hoặc trở thành học sinh "cá biệt", cố tình ngang bướng trong giờ học và chấp nhận bị kỷ luật... NCTN ở vào tình trạng này thường sa vào con đường bỏ học, lêu lổng, kết bạn bè quậy phá, gây rối trật tự công cộng, nghiêm trọng hơn là tham gia băng nhóm hoạt động trộm, cướp, làm bảo kê kiểu xã hội "đen".

Hiện nay, công nghệ thông tin phát triển mạnh, công nghiệp giải trí điện tử ra đời cung cấp các sản phẩm băng, đĩa games điện tử, games online, sách, tranh ảnh điện tử… với nhiều nội dung vô cùng phong phú và phức tạp. Trong đó, nhiều sản phẩm có nội dung tập trung vào hai khuynh hướng: bạo lực và tình dục. Một phản ứng tâm lý theo quy luật ở tuổi trẻ là hễ say mê kiểu cách gì thì bắt chước theo kiểu cách đó. Vì thế, khá phổ biến tình trạng học sinh nam/nữ sử dụng hung khí, bạo lực để giải quyết mâu thuẫn với nhau, hoặc sa vào quan hệ tình cảm yêu đương rất sớm, từ độ tuổi 14 đến 15 (trước đây hầu như không xảy ra) và xuất hiện sự ganh ghét, ghen tuông, dẫn đến nhiều vụ việc nữ sinh đánh đập lẫn nhau, nữ sinh bị đánh "hội đồng", bị xé quần áo và bị quay video clip tung lên Internet nhằm bêu giếu, công kích, dẫn đến hậu quả khó lường… Những hiện tượng này thường được xã hội và giới truyền thông gọi là "tình trạng bạo lực học đường".

2.2.3. Môi trường xã hội

Có thể nói, trước khi trưởng thành, mọi NCTN đều ít nhiều có kiến thức về tự nhiên, xã hội và các

nhận thức về đạo đức ứng xử. Điều cho thấy, khi NCTN có hành vi xử sự sai trái dù do tác động trực tiếp bởi gia đình hay bị tác động trực tiếp từ trường học thì họ cũng đều có chung sự ảnh hưởng của môi trường xã hội. Điều đó cũng có nghĩa là, khi phân tích những VPPL của NCTN được hình thành do yếu tố gia đình hay nhà trường thì cũng là đang xem xét các yếu tố tác động của môi trường xã hội lên gia đình và nhà trường, qua đó tác động dẫn dắt những hành vi VPPL của NCTN. Điều này giải thích vì sao cùng một hoàn cảnh gia đình cùng môi trường trường học và cùng độ tuổi tương tự nhưng cách thức, tính chất, mức độ, tần suất VPPL của NCTN ở vùng nông thôn khác vùng thành thị, vùng thành thị nhỏ khác vùng đô thị lớn, vùng công nghệ thông tin phát triển khác vùng lao động cơ khí, thủ công… Đó là vì môi trường xã hội khác nhau, điều kiện và tác nhân hình thành VPPL của NCTN cũng sẽ khác nhau. Không thể kiềm chế được mình, ví dụ thấy đồ chơi đẹp, món ăn ngon của bạn khác, họ cũng muốn có bằng mọi giá. Đối với các em có hoàn cảnh gia đình khá giả thì luôn muốn "chơi trội", "chơi nổi" hơn để bạn thán phục hoặc chỉ để thể hiện "cái tôi" mà đôi khi họ có những hành động liều lĩnh, gây nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh.

Thường lúng túng khi xử lý các phản ứng tự nhiên như khi bị hụt hẫng, bị hố trước mọi người hoặc có cảm giác bị gạt bỏ sang bên lề cuộc chơi, bị tẩy chay… Hầu hết đây là những trường hợp NCTN bị phân biệt đối xử, họ tự ti về hoàn cảnh thua kém của mình hoặc bị người chung quanh coi thường về kiến thức, về vật chất, về gia cảnh, họ sẽ dễ dàng chống đối lại cảm xúc đó bằng cách trở nên hung hãn và phạm pháp, họ muốn đòi lại vị thế ngang bằng theo cách của họ.

2.3. Một số giải pháp hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật đối với người dưới 18 tuổi

Trước tình trạng VPPL của NCTN hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn dân ta đã thể hiện sự quan tâm thỏa đáng khi hàng loạt chủ trương, chính sách và biện pháp đã được đề ra và áp dụng vào thực tế. Cả xã hội đã thể hiện được lòng nhân ái trước các va vấp của NCTN, tính nhân văn khi phải xử lý các hành vi VPPL của NCTN. Pháp luật cũng đã có đủ các chế tài để ngăn ngừa, giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi cho NCTN VPPL có cơ hội trở thành những công dân tốt. Từ thực trạng và những nguyên nhân chủ yếu trên, chúng ta cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần tập trung vào các giải pháp sau đây:

2.3.1. Gia đình cần quan tâm, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho các em ngay từ khi còn nhỏ

Giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa là giáo dục cách làm người, cách đối nhân xử thế, giáo dục cách sống tốt đẹp, đúng chuẩn mực. Khi người chưa thành niên biết sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội sẽ hạn chế được nguy cơ phạm tội. Bên cạnh đó, gia đình cần bồi dưỡng, giáo dục cho người chưa thành niên có nhận thức đúng, hành vi chuẩn mực và có kiến thức pháp luật. Gia đình nên giới thiệu các kiến thức pháp luật một cách có lựa chọn, có hệ thống giúp các em hiểu được đâu là hành vi hợp pháp, đâu là hành vi VPPL, biết mình nên làm gì và không nên làm gì. Như vậy, sẽ hình thành cho các em ý thức tránh xa hành vi VPPL và phạm tội sau này.

2.3.2. Nhà trường cần tổ chức các biện pháp quản lý khoa học, chặt chẽ đối với học sinh

Làm tốt công tác này sẽ tạo điều kiện cho các em chấp hành kỷ luật với ý thức từ thấp đến cao, tạo thành ý thức tự giác cho các em ngay từ khi còn nhỏ, giúp các em hình thành thói quen, chấp hành nghiêm nội quy của nhà trường. Bên cạnh đó, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thầy, cô giáo trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Bởi hình ảnh của các thầy, cô giáo có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến sự hình thành nhân cách, trạng thái tâm lý của học sinh. Ngoài ra, cần phải tăng cường công tác tuyên tuyền, giáo dục pháp luật trong nhà trường và có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa nhà trường với gia đình trong việc trao đổi thông tin để cùng quản lý giáo dục các em phát triển toàn diện.

2.3.3. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về cư trú và các hoạt động dịch vụ

Công tác quản lý cư trú không dừng lại ở việc đăng ký hộ khẩu mà vấn đề quan trọng là chất lượng cần phải làm cho người dân hiểu rằng, khai báo tạm trú là nghĩa vụ của mỗi công dân. Do đó, cần tăng cường công tác quản lý khai báo tạm trú nhất là tại các khu vực nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê... Làm

tốt công tác này giúp công tác nắm người, nắm hộ đạt hiệu quả cao nhất phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm do NCTN gây ra. Vì vậy, chúng ta phải có giải pháp thích hợp để giải quyết tận gốc rễ và đồng bộ những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự hình thành thái độ và hành vi VPPL của NCTN. VPPL của NCTN đều có nguồn gốc, điều kiện, cơ sở hình thành do tác động trực tiếp hay gián tiếp bởi hoàn cảnh gia đình, nhà trường và môi trường xã hội. Trong đó, gia đình là yếu tố cơ bản, nền tảng nhất mang tính quyết định. Nghiên cứu nguồn gốc và những yếu tố cơ bản này giúp chúng ta có cách nhìn đầy đủ hơn về cơ chế VPPL, thuận lợi cho việc đề ra biện pháp giáo dục, giúp đỡ NCTN đủ năng lực phòng ngừa sự "cám dỗ" của VPPL.

3. Kết luận

"Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai", chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em hôm nay chính là tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tố tạo nên sự phát triển bền vững của đất nước trong tương lai. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các cấp, các ngành mà là nhiệm vụ của toàn xã hội. Công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước ưu tiên hàng đầu trong việc bảo đảm an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển ổn định đất nước. Cùng với sự phát triển của xã hội, mối liên kết trong gia đình lỏng lẻo, mặt trái của cơ chế thị trường, những cám dỗ của cuộc sống hiện đại đã khiến tội phạm là người dưới 18 tuổi ngày càng trẻ hóa. Có những đối tượng chỉ có 12-13 tuổi nhưng đã thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội như giết người, cướp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy... nhưng không thể xử lý bằng chế tài hình sự vì các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nhiều đối tượng trong độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi), được xác định là "trẻ em" nhưng hành vi phạm tội không hề "ngây thơ", tính chất của hành vi rất côn đồ, có tổ chức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tính chất manh động, gây mất an toàn cho xã hội… vì vậy, để tăng cường nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm cho trẻ em được thụ hưởng những lợi ích tốt nhất cần có các giải pháp mang tính căn cơ hơn nữa trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp (2006), *Kế hoạch số 05-KH/CCTP về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (giai đoạn 2006-2010).*

[2] Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02/01/2002 về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*

[3] Quốc hội (2015), *Luật Tố tụng hành chính,* Luật số 93/2015/QH13, này 25/11/2015.

[4] Quốc hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13,* Luật số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017.

[5] Bộ Công an (2023), *Thống kê của Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp về tình trạng vi phạm pháp luật của người dưới 18 tuổi.*